

Số: 2357 /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 05 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch xây dựng cánh đồng mẫu lớn cho cây lúa
Vụ Đông xuân 2013-2014 trên địa bàn huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định tại Hội nghị Sơ kết sản xuất vụ mùa năm 2013 và triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2013-2014 ngày 29/10/2013 và Văn bản số 3089/ SNN-TrTr ngày 26/9/2013 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định về việc lập kế hoạch xây dựng cánh đồng mẫu lớn năm 2014;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tại Tờ trình số 297/TTr-PNN ngày 05/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng cánh đồng mẫu lớn cho cây lúa vụ Đông xuân 2013-2014 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng trạm Trạm Khuyến nông huyện:

1. Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ công tác thực hiện cánh đồng mẫu lớn trên địa bàn huyện Tuy Phước.

2. Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các Hội: Nông dân, Liên hiệp Phụ nữ huyện tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này đạt hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trưởng trạm Trạm Khuyến nông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Quang);
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Kỳ Quang

KẾ HOẠCH

Xây dựng cánh đồng mẫu lớn cho cây lúa vụ Đông Xuân 2013-2014

Trên địa bàn huyện Tuy Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 05/11/2013)

Để triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng thành công mô hình cánh đồng mẫu lớn vụ Đông xuân 2013-2014 và cả năm 2014 trên địa bàn huyện Tuy Phước. UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện cánh đồng mẫu lớn gồm những nội dung chủ yếu sau:

I/ Mục tiêu chính:

Thực hiện đồng bộ quy trình kỹ thuật tiên tiến từ khâu giống, làm đất, chăm sóc, quản lý đến khâu thu hoạch. Hình thành được vùng sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa, tạo điều kiện để đưa cơ giới hóa vào sản xuất, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nghiệp và nông dân để có sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, giá trị hàng hóa, hạn chế sự chênh lệch giữa những thửa ruộng trong vùng, nhằm tăng thu nhập cho người dân; tạo được cơ sở sản xuất giống lúa tập trung tại các hợp tác xã nông nghiệp.

II/ Mục tiêu cụ thể:

- Mô hình được xây dựng trên nền tảng của sự liên kết 4 nhà, trong đó các hình thức liên kết được thể hiện qua hợp đồng giữa các tổ chức doanh nghiệp với HTX nông nghiệp.

- Phải áp dụng triệt để kỹ thuật 3 giảm – 3 tăng; 1 phải – 5 giảm một cách đồng bộ.

- Không định kỳ phun thuốc trừ sâu, chỉ sử dụng khi cần thiết, có sự khuyến cáo của cán bộ chuyên ngành, khuyến khích ứng dụng phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM).

- Giảm 20-30% lượng phân đạm, nông dân đạt lợi nhuận > 30%

- Cơ giới hóa trong thu hoạch đạt 100% diện tích.

III/ Nội dung chính tổ chức thực hiện:

- Qui hoạch vùng xây dựng cánh đồng mẫu lớn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để nông dân tự nguyện tham gia và thực hiện đúng, đồng bộ các khâu kỹ thuật.

- Liên kết với các doanh nghiệp để cung ứng đầy đủ các dịch vụ đầu vào và đầu ra theo hướng có lợi nhất cho người nông dân.

- Đưa cơ giới hóa vào sản xuất.

- Hình thành Ban chỉ đạo và Tổ công tác cấp huyện, xã để xây dựng kế hoạch chi tiết từng khâu sản xuất, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện qui trình sản xuất

- Thành lập các nhóm sản xuất cộng đồng, qui mô 5 ha/nhóm, cử ra nhóm trưởng để kiểm tra, đôn đốc các thành viên trong nhóm thực hiện đúng qui trình theo hướng dẫn của tổ công tác.

- Hỗ trợ kinh phí triển khai: Tập huấn, Hội thảo, Hoạt động Ban chỉ đạo và Tổ công tác, Nhóm trưởng nhóm sản xuất cộng đồng.

- Hỗ trợ kinh phí trực tiếp cho nông dân: Công cụ sạ hàng, giống, phân Super Humic

IV/ Kế hoạch thực hiện vụ Đông xuân 2013-2014:

- Loại hình sản xuất: 02 loại hình

+ Liên kết sản xuất giống: Phước Hưng, Phước Thắng, Phước Lộc, Phước Quang, Phước Hòa, Phước Sơn tổng diện tích (629 ha/ 3.745 hộ) - Đây là loại hình cung ứng cho nông dân đầy đủ từ các dịch vụ đầu vào (làm đất, thủy lợi, giống, phân, thuốc BVTV....) và dịch vụ đầu ra (bao tiêu sản phẩm).

+ Sản xuất lúa mang tính cộng đồng: Phước Sơn, Phước Nghĩa, Phước Thành, Phước An, Thị trấn Tuy Phước, Thị trấn Diêu Trì, Phước Thuận, Phước Hiệp tổng diện tích (455,8 ha/ 2.950 hộ) - Đây là loại hình chỉ cung ứng cho nông dân dịch vụ đầu vào (làm đất, thủy lợi, giống, phân, thuốc BVTV....).

- Qui mô, địa điểm thực hiện:

+ Vụ Đông xuân 2013-2014: 1.084,8 ha/6.695 hộ/13 xã, TT/27 cánh đồng

+ Vụ Thu: tiếp tục duy trì các cánh đồng mẫu của vụ Đông xuân.

Stt	Địa điểm	Qui mô (ha/hộ)	Giống	Loại hình	Đơn vị liên kết
I	Phước Hưng	195/1.200			
1	Quảng Nghiệp	30	BC15	LK SX giống	Cty.GCT. MT-TN Cty. CP VTKT NN BD Cty. Hóa Nông Hợp Trí
2	Biều Chánh	35			
3	Háo Lễ	30			
4	Lương Lộc-Tân Hội	15			
5	Lương Lộc-Tân Hội	85/467	BC15	LK SX giống	Dự án SNV hỗ trợ
II	Phước Quang	130/780			
1	Định Thiện Đông	40	BC15	LK SX giống	Cty.GCT. MT-TN Cty. CP VTKT NN BD Cty. Hóa Nông Hợp Trí
2	Định Thiện Tây	30			
3	Tri Thiện	30			
4	Văn Quang	30			
III	Phước Thắng	67,5/225			
1	Lương Bình-Phô Đông	67,5	BC15	LK SX giống	Cty.GCT. MT-TN Cty. CP VTKT NN BD Cty. Hóa Nông Hợp Trí

IV	Phước Lộc	100/660			
1	Phú Mỹ 2-Đại Tín	40	Hoa Khôi 4	LK SX giống	Cty. NLN TBT Cty. GCT T. Ương Cty. Phân bón Biffa Cty. Phân bón Sao Việt Cty. Hóa Nông Hợp Trí
2	Vinh Thạnh 1	30	OM 6976		
3	Trung Thành-Quảng Tín	30	OM 6976		
V	Phước Hòa	61,5/418			
1	Bình Lâm	30,7	OM 6976	LK SX giống	Cty. GCT T. Ương Cty. Hóa Nông Hợp Trí
2	Kim Tây	30,8	OM 6976		
VI	Phước Sơn	205/1.042			
1	Phụng Sơn – P.Sơn 1	75/442	VTNA2	LK SX giống	Cty. VTNN Nghệ An Dự án SNV hỗ trợ
2	Kỳ Sơn – P.Sơn 1	30	ĐV 108	SX lúa CD	Cty. Hóa Nông Hợp Trí
3	Lộc Thượng – P.Sơn 2	100	OM 6976	SX lúa CD	Cty. CP VTKT NN BD Cty. Hóa Nông Hợp Trí
VII	Thị trấn Tuy Phước	35/300			
1	Mỹ Điền	35	OM 6976	SX lúa CD	Cty. CP VTKT NN BD Cty. Hóa Nông Hợp Trí
VIII	Thị trấn Diêu Trì	47,3/344			
1	Diêu Trì	47,3	VTNA2	SX lúa CD	Cty. VTNN Nghệ An Cty. Hóa Nông Hợp Trí
IX	Phước Thuận	66,5/372			
1	Liên Thuận-Lộc Hạ	33	ĐV 108	SX lúa CD	Cty. Hóa Nông Hợp Trí
2	Quảng Vân	33,5	OM 6976	SX lúa CD	
X	Phước Nghĩa	50/312			
1	Huỳnh Mai-Hưng Nghĩa	50	OM 6976	SX lúa CD	Cty CP GCT M. Nam Cty. CP VTKT NN BD Cty. Hóa Nông Hợp Trí
XI	Phước Hiệp	30/300			
1	Tú Thủy	30	OM 6976	SX lúa CD	Cty CP GCT M. Nam Cty. Phân bón Sao Việt Cty. Hóa Nông Hợp Trí
XII	Phước An	67/428			
	Ngọc Thạnh 1	33	OM 6976	SX lúa CD	Cty. CP VTKT NN BD
	Quy Hội	34	OM 6976		Cty. Hóa Nông Hợp Trí
XIII	Phước Thành	30/314			
	Bình An 1	30	TH 3-3	SX lúa CD	Cty. CP VTKT NN BD Cty. Hóa Nông Hợp Trí
	Tổng cộng	1.084,8/6.695			

V/ Giải pháp thực hiện:

1- Qui hoạch vùng: Dựa trên qui hoạch tổng thể và qui hoạch chi tiết tại địa phương để đảm bảo tính lâu dài, bền vững. Cánh đồng mẫu lớn (CDML) được xây dựng tại nơi thuận tiện giao thông, hệ thống tưới tiêu nước, qui mô liên vùng ≥ 30 ha; Bảo đảm quyền lợi cho nông dân được hưởng đầy đủ các dịch vụ phục vụ sản xuất; Nông dân tự nguyện tham gia, hoàn toàn tự giác và chủ động trong việc thực hiện mô hình.

2- Giải pháp giống: Phải sử dụng giống tốt cấp xác nhận trở lên trong cơ cấu sản xuất của huyện (đối với liên kết sản xuất giống ngoài cơ cấu phải được sự thống nhất của Sở NN&PTNT, sự đồng thuận của địa phương và Công ty phải ký cam kết bảo hiểm năng suất với nông dân thông qua Hợp tác xã)

3- Giải pháp kỹ thuật: Trên cơ sở qui trình kỹ thuật đã được tỉnh ban hành. Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện chủ trì phối hợp với UBND xã, HTX và các doanh nghiệp liên kết thống nhất qui trình và giao cho Trạm Khuyến nông huyện in sao tổ chức tập huấn ngay từ đầu vụ cho tất cả các hộ nông dân tham gia.

4- Giải pháp liên kết: Nhà nước cho chủ trương các HTX là đầu mối liên kết với các doanh nghiệp để cung ứng đầy đủ các dịch vụ đầu vào và đầu ra.

Hiện nay đã liên kết được với 09 công ty là Công ty Giống cây trồng Miền Trung – Tây Nguyên (thuộc Tổng Công ty Giống Cây trồng Thái Bình), Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp Nghệ An, Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Trung Ương, Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Miền Nam, Công ty TNHH Nông Lâm nghiệp TBT, Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Bình Định, Công ty Cổ phần phân bón và DVTH Bình Định (BIFA), Công ty phân bón Sao Việt, Công ty TNHH Hóa Nông Hợp Trí. Các doanh nghiệp cam kết cung ứng đầy đủ các dịch vụ đầu vào (giống, phân bón, thuốc BVTV) để nông dân thực hiện đúng qui trình và thu mua toàn bộ lượng giống sản xuất được đảm bảo tiêu chuẩn giống (đối với loại hình liên kết sản xuất giống)

6- Giải pháp về tổ chức:

- Huyện thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện do lãnh đạo UBND huyện làm Trưởng ban để chỉ đạo chung, kiểm tra, đôn đốc và cho ý kiến kịp thời các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện cánh đồng mẫu lớn.

- Huyện thành lập Tổ công tác cấp huyện, đảm bảo tối thiểu 01 cán bộ kỹ thuật/100ha để hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện qui trình sản xuất.

- Xã thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác của xã và các nhóm cộng đồng để trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện qui trình sản xuất. Thực hiện phân nhóm cộng đồng, qui mô 05 ha/nhóm để chuyển giao và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân theo phương thức “cầm tay chỉ việc”. Nhóm trưởng có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các thành viên thực hiện đúng quy trình theo kế hoạch chi tiết của Tổ công tác xã.

- Các Doanh nghiệp bố trí cán bộ kỹ thuật tham gia phối hợp với Ban chỉ đạo, Tổ công tác cấp xã, huyện để kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc thực hiện qui trình đã được thống nhất.

- Mời các Hội Đoàn thể: Hội Nông dân, Hội Phụ Nữ tham gia tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia và chủ động thực hiện đúng qui trình đã được hướng

dẫn; Riêng Hội Nông dân có trách nhiệm tập hợp hội viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn kỹ thuật.

5- Giải pháp về cơ chế chính sách:

- Công ty: thực hiện các chính sách như đã cam kết trong hợp đồng và theo biên bản làm việc với Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện ngày 07/10/2013.

* Về giống: Đối với loại hình liên kết sản xuất giống, các Công ty cung cấp giống ban đầu (sau thu hoạch thu hồi 01 kg giống = 02 kg giống sản xuất được) và thu mua toàn bộ sản phẩm với giá 1 kg lúa giống bằng 1,25 – 1,3 kg lúa hạt tròn Q5, TBR1 thương phẩm; Đối với loại hình sản xuất lúa cộng đồng các Công ty sẽ cung ứng giống với giá thấp hơn giá thị trường 10%.

* Về phân bón: các Công ty cung ứng phân bón chuyên dùng theo phương thức cho nợ 120 ngày không tính lãi (riêng phân bón BIFA 50% tiền mặt và 50% cho nợ) và chi trả quản lý phí cho HTX theo qui định của từng công ty.

* Về thuốc BVTV: Công ty TNHH Hóa Nông Hợp Trí cung ứng bộ sản phẩm Hợp Trí theo qui trình cộng đồng sản xuất lúa bền vững theo giá bán trên thị trường cho nợ 120 ngày không tính lãi và chi quản lý phí cho HTX 10% giá trị thông qua Đại lý cấp I chính thức tại Bình Định.

- Hợp tác xã: HTX là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện, là đầu mối liên kết với các doanh nghiệp thông qua hợp đồng và là đơn vị cung ứng tất cả các dịch vụ cho hộ nông dân (khuyến khích hình thành dịch vụ gieo sạ theo hàng, dịch vụ phun thuốc BVTV để mang tính chủ động); ngoài khoản hỗ trợ của các doanh nghiệp, không được tính thêm lãi suất suốt vụ đối với nông dân.

- Xã: Hỗ trợ từ nguồn chi hỗ trợ các hoạt động khuyến nông theo quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 13/5/2013 của UBND tỉnh Bình Định V/v phân bổ và quy định sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương năm 2012 và từ năm 2012-2015 để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ và nguồn nông thôn mới hỗ trợ cho phát triển sản xuất.

+ Tùy theo từng vùng, từng địa phương để xem xét hỗ trợ khuyến khích xây dựng thành công cánh đồng mẫu lớn như hỗ trợ kinh phí giống, vật tư, công sạ hàng, phân bón lót (Super Humic); Hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ kỹ thuật xã, nhóm trưởng nhóm cộng đồng, đảm bảo 05 ha/nhóm; Hỗ trợ làm bảng cắm mô hình (theo mẫu thống nhất của Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện)

+ Hỗ trợ kinh phí tổng kết mô hình cấp xã.

- Huyện:

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ công tác cấp huyện, trong đó đảm bảo tối thiểu 01 cán bộ kỹ thuật/100 ha.

+ Hỗ trợ công cụ sạ hàng theo định mức 5ha/1 công cụ đối với các vùng mới và các xã mới.

+ Hỗ trợ 50% Super Humic cho toàn bộ diện tích, định mức 1 gói 250gr/sào

+ Hỗ trợ kinh phí Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm đối với 07 xã đã thực hiện năm 2013, Hội nghị tập huấn đầu vụ cho toàn bộ nông dân tham gia của 06 xã mới.

VI/ Tiến độ thực hiện:

Stt	Nội dung công việc	Thời gian	CQ chủ trì	CQ phối hợp
1	Qui hoạch vùng	Tháng 10/2013	UBND xã	HTX NN
2	Tuyên truyền, vận động, triển khai, phân nhóm cộng đồng	Tháng 10/2013	UBND xã	HTX NN, Hội đoàn thể
3	Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và Tập huấn đầu vụ	Tháng 11/2013	Trạm KN	UBND xã, HTX, Hội Nông dân, Tổ công tác và các Công ty
4	Làm đất	Tháng 11/2013	HTX NN	Tổ công tác, nhóm cộng đồng
5	Gieo sạ	Tháng 12/2013 (theo lịch thời vụ)	HTX NN	Tổ công tác, nhóm cộng đồng và các Công ty
6	Tập huấn giữa kỳ (nếu có)	Tháng 2, 3/2013	HTX	Trạm KN, Tổ công tác và các Công ty
7	Thủy lợi, chăm sóc theo qui trình	Suốt vụ	HTX NN	Tổ công tác, nhóm cộng đồng và các Công ty
8	Thu hoạch	Tháng 4/2014	HTX NN	Tổ công tác, nhóm cộng đồng và các Công ty
9	Hội thảo cấp xã	Tháng 4/2014	UBND xã	HTX NN, Tổ công tác và các Công ty

K. CHỦ TỊCH
P. CHỦ TỊCH



Frân Kỳ Quang